

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đầu tư quốc tế		
Mã học phần:	71FINC30293	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINC30293_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Cách thức nộp bài:

Câu 1-5: Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

Câu 6: Nộp kèm file Excel

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Xác định nguyên nhân, quy trình, loại hình đầu tư quốc tế được thực hiện trên thế giới và thực tế tại Việt Nam	Tự luận	40%	1-4	4	PI 3.2
CLO2	Phân tích ngân sách vốn và chi phí vốn đầu tư quốc tế tại công ty đa quốc gia	Tự luận	40%	6	4	PI 8.1, A
CLO4	Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư quốc tế trên cơ sở tổng hợp và phân tích thông tin đa chiều	Tự luận	20%	5	2	PI 7.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1: (1 điểm)

Nêu những điểm khác biệt cơ bản giữa đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp?

Câu 2: (1 điểm)

Tại sao sử dụng nguồn vốn ODA (Official Development Assistance) có một số điều kiện ràng buộc?

Câu 3: (1 điểm)

Nghiên cứu môi trường đầu tư có ý nghĩa như thế nào đối với cơ quan quản lý nhà nước?

Câu 4: (1 điểm)

Những yếu tố mà Công ty đa quốc gia bắt buộc phải dự tính để hoạch định ngân sách vốn đầu tư đa quốc gia.

Câu 5: (2 điểm)

Trích Báo cáo đầu tư quốc tế 2024 của UNCTAD - Xu hướng đầu tư quốc tế:

“Môi trường toàn cầu cho đầu tư quốc tế vẫn gặp nhiều thách thức vào năm 2024. Triển vọng tăng trưởng yếu, xu hướng phân mảnh kinh tế, căng thẳng thương mại và địa chính trị, chính sách công nghiệp và đa dạng hóa chuỗi cung ứng đang tái định hình các mô hình FDI, khiến một số doanh nghiệp đa quốc gia (MNE) thận trọng hơn trong việc mở rộng ra nước ngoài. Tuy nhiên, lợi nhuận của MNE vẫn ở mức cao, điều kiện tài chính đang dần được nới lỏng và số lượng các dự án mới công bố trong năm 2023 sẽ ảnh hưởng tích cực đến FDI.

Tài chính dự án quốc tế và mua bán và sáp nhập (M&A) xuyên biên giới đặc biệt yếu trong năm 2023. M&A, chủ yếu ảnh hưởng đến FDI ở các nước phát triển, giảm 46% về giá trị. Tài chính dự án, quan trọng đối với đầu tư hạ tầng, giảm 26%. Điều kiện tài chính thắt chặt hơn, sự không chắc chắn của nhà đầu tư, sự biến động trên thị trường tài chính và quy định giám sát chặt chẽ hơn là những nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm này.

Các dự án đầu tư mới là một điểm sáng. Số dự án tăng 2%, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, phá vỡ xu hướng giảm trong thập kỷ qua của ngành này. Tăng trưởng chủ yếu ở các nước đang phát triển, với số dự án tăng 15%. Ở các nước phát triển, số lượng dự án mới công bố giảm 6%.

Ở các nước phát triển, xu hướng năm 2023 bị ảnh hưởng mạnh bởi các giao dịch tài chính của MNE, một phần do các động thái thực hiện thuế tối thiểu đối với các MNE lớn nhất. Dòng FDI ở châu Âu tăng từ mức -106 tỷ USD năm 2022 lên +16 tỷ USD do sự biến động trong các nền kinh tế trung chuyển. Dòng vốn chảy vào phần còn lại của châu Âu giảm 14%. Dòng vốn vào các nước phát triển khác cũng đình trệ, với mức giảm 5% ở Bắc Mỹ và giảm đáng kể ở các khu vực khác.

FDI vào các nước đang phát triển giảm 7% xuống còn 867 tỷ USD, chủ yếu do sụt giảm ở châu Á đang phát triển. Trung Quốc, quốc gia nhận FDI lớn thứ hai thế giới, chứng kiến sự suy giảm hiếm hoi về dòng vốn vào. Các đợt giảm đáng kể được ghi nhận ở Ấn Độ và ở Tây và Trung Á. Chỉ có Đông Nam Á giữ vững. Dòng vốn chảy vào châu Phi giảm 3%, Mỹ Latinh và Caribê giảm 1%. Số lượng các giao dịch tài chính dự án quốc tế giảm 1/4. Số lượng dự án mới công bố ở các nước đang phát triển tăng hơn 1.000, chủ yếu ở Đông Nam Á chiếm gần 1/2, Tây Á chiếm 1/4; châu Phi, Mỹ Latinh và Caribê thu hút ít hơn.

Xu hướng ngành cho thấy đầu tư vào hạ tầng và kinh tế số giảm, nhưng tăng trưởng mạnh trong các lĩnh vực chuỗi sản xuất giá trị toàn cầu tập trung và khoáng sản quan trọng. Thị trường tài chính dự án yếu ảnh hưởng tiêu cực đến đầu tư hạ tầng; các lĩnh vực kinh tế số

tiếp tục chậm lại sau khi bùng nổ vào cuối năm 2022. Các lĩnh vực chuỗi giá trị toàn cầu, bao gồm các ngành công nghiệp ô tô, điện tử và máy móc, tăng trưởng mạnh, cho thấy áp lực tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Trong khai thác và chế biến khoáng sản quan trọng, số lượng và giá trị các dự án đầu tư gần như tăng gấp đôi.

Xu hướng phân mảnh kinh tế toàn cầu đang ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của các doanh nghiệp sản xuất đa quốc gia. Hành vi đầu tư của 100 MNEs tài chính hàng đầu cho thấy, kể từ năm 2019, sự phân bố địa lý của các dự án sản xuất, đặc biệt là trong các ngành chiến lược, đã dịch chuyển về các vị trí gần hơn với các thị trường chính của các doanh nghiệp đa quốc gia lớn ở châu Âu và Hoa Kỳ. Tây Á, Bắc Phi và Trung Mỹ đang nổi lên như các địa điểm chiến lược cho các doanh nghiệp sản xuất đa quốc gia.

Đầu tư quốc tế vào các lĩnh vực liên quan đến các Mục tiêu phát triển bền vững ở các nước đang phát triển giảm vào năm 2023. Sự tăng trưởng trong các dự án mới, đặc biệt là về năng lượng tái tạo, năng lượng và giao thông vận tải, đã đẩy số lượng tăng lên”¹

Từ những thông tin trên bạn hãy đưa ra ít nhất 4 đặc điểm chung trong xu hướng đầu tư quốc tế hiện nay?

Câu 6: (4 điểm)

Công ty A của Mỹ lên kế hoạch đầu tư sang Canada, giá trị đầu tư dự tính 15 triệu USD, 60% vốn chủ sở hữu, 40% vốn vay tại Canada lãi suất 10%/năm, lãi suất phi rủi ro thị trường Mỹ 6%, beta dự án 1,5, suất sinh lợi thị trường Mỹ 15%, vốn gốc khoản vay trả hết vào năm cuối dự án. Dự kiến dự án tạo ra doanh thu 12 triệu CAD trong 5 năm tới. Chi phí hoạt động dự kiến chiếm 30% doanh thu. Thuế suất thuế TNDN tại Canada là 35%. Toàn bộ lợi nhuận chuyển về công ty mẹ, thuế chuyển tiền 10%. Công ty mẹ tại Mỹ không chịu thêm thuế gì khác. Tỷ giá giao ngay CAD/USD = 0,75 đồng CAD dự kiến mỗi năm mất giá 2% so với USD. Giá trị thanh lý sau thuế dự tính của dự án là 20 triệu CAD.

Công ty A có nên thực hiện dự án này không? Tại sao?

1

https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/m/menu/trangchu/ddnhnn/nctd/nctd_chitiet?leftWidth=0%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV604040&rightWidth=0%25¢erWidth=100%25&_afrLoop=9242963596406755#%40%3F_afrLoop%3D9242963596406755%26centerWidth%3D100%2525%26dDocName%3DSBV604040%26leftWidth%3D0%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3Dwvx13uqni_9

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	– Với đầu tư trực tiếp, nhà đầu tư chủ động bỏ vốn, thực hiện các hoạt động đầu tư để sinh ra lợi nhuận và trực tiếp thu về phần lợi nhuận đó. Còn đầu tư gián tiếp, nhà đầu tư chỉ bỏ vốn, các hoạt động đầu tư và lợi nhuận được thu về thông qua một bên thứ ba. – Hoạt động đầu tư trực tiếp tạo sự dịch chuyển dòng vốn, công nghệ và lao động. Còn đầu tư gián tiếp, chỉ có dòng tiền dịch chuyển. – Đối với đầu tư trực tiếp, nhà đầu tư chủ động trong việc quản lý nguồn vốn, tự kiểm soát vốn cũng như các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Còn đầu tư gián tiếp, nhà đầu tư không trực tiếp nắm các quyền này. – Về cách thức thực hiện dự án đầu tư: Đầu tư trực tiếp → thành lập mới dự án đầu tư, thành lập tổ chức kinh tế hoặc gắn với một tổ chức kinh tế sẵn có. Còn đầu tư gián tiếp, không có tổ chức kinh tế hay dự án đầu tư nào được thành lập. – Mức độ rủi ro và lợi nhuận thu về: đầu tư trực tiếp rủi ro cao hơn đầu tư gián tiếp	1,0	
Câu 2	Các nước viện trợ có những chính sách, quy định ràng buộc (về chính trị hoặc địa lý, kinh tế) với nước tiếp nhận nhằm mục đích vừa đạt ảnh hưởng về chính trị, vừa đem lại lợi nhuận cho mình.	1,0	
Câu 3	Hoàn thiện môi trường → tăng sức hút đầu tư và cạnh tranh so với địa phương/vùng/quốc gia; tạo tính bền vững trong các hoạt động đầu tư và giúp phát triển kinh tế.	1,0	
Câu 4	▪ Đầu tư ban đầu - Các quỹ được đầu tư ban đầu bao gồm bất cứ thứ gì cần thiết để bắt đầu dự án và các quỹ bổ sung, chẳng hạn như vốn lưu động, để hỗ trợ dự án theo thời gian. ▪ Giá cả và nhu cầu của người tiêu dùng - Nhu cầu trong tương lai thường bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế không chắc chắn. ▪ Chi phí - Dự báo chi phí biến đổi có thể được phát triển từ chi phí so sánh của các bộ phận. Chi phí cố định có thể được ước tính mà không cần ước tính về nhu cầu của người tiêu dùng. ▪ Luật thuế - Các tác động thuế quốc tế phải được xác định đối với bất kỳ dự án nước ngoài nào được đề xuất. ▪ Các hạn chế chuyển thu nhập - Chính sách MNC chuyển tiền cho công ty mẹ ảnh hưởng đến dòng tiền ước tính. ▪ Tỷ giá hối đoái - Những tác động này thường rất khó dự báo. ▪ Giá trị còn lại (thanh lý) - Phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm sự thành công của dự án và thái độ của chính phủ chủ nhà đối với dự án. ▪ Tỷ suất sinh lợi yêu cầu - Đầu tiên, MNC phải ước tính chi phí vốn của mình, sau đó có thể tính được tỷ suất sinh lợi cần thiết của mình trên một dự án dựa trên rủi ro của dự án đó.	1,0	
Câu 5	✓ Dòng tiền đầu tư có xu hướng giảm	2,0	

	✓ FDI: Giảm/ cần trọng hơn ✓ Các nước đang phát triển cần đầu tư vào năng lượng tái tạo ✓ Hoạt động M&A toàn cầu có xu hướng giảm ✓ Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) ảnh hưởng lớn đến đầu tư quốc tế ✓ Đầu tư toàn cầu giảm do chi phí tài chính cao hơn ✓ Ưu đãi về thuế để thúc đẩy thu hút FDI sẽ không còn là thế mạnh của nhiều quốc gia ✓ Dự án đầu tư “GreenField” tăng hơn “BrownField” ✓ FII: tăng trưởng mạnh (Note: 4/10 đặc điểm)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
Câu 6	Câu 6 đề 2 <table><tr><td>Giá trị đầu tư</td><td>15.000.000</td><td>USD</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>Điểm</td><td>4,0</td></tr><tr><td>Tỷ trọng vốn chủ sở hữu</td><td>60%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Tỷ trọng vốn vay</td><td>40%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Vay CAD lãi suất</td><td>10%</td><td>/năm</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Lãi suất phi rủi ro (US)</td><td>6%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Beta</td><td>1,50</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Lãi suất thị trường Mỹ</td><td>15%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Doanh thu ước tính mỗi năm</td><td>12.000.000</td><td>CAD/năm</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Chi phí hoạt động</td><td>30%</td><td>/Doanh thu</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Thuế suất thuế TNDN tại CA</td><td>35%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Thuế chuyển tiền</td><td>10%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Tỷ giá giao ngay CAD/USD</td><td>0,75</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Dự kiến CAD mất giá</td><td>2%</td><td>/năm so với USD</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Giá trị thanh lý sau thuế</td><td>20.000.000</td><td>CAD</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,05</td></tr><tr><td>Ke</td><td>19,50%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,3</td></tr><tr><td>WACC</td><td>14,30%</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,3</td></tr><tr><td colspan="9">Dòng tiền ước tính</td></tr><tr><td>Năm</td><td>-</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Doanh thu ước tính</td><td></td><td>12.000.000</td><td>12.000.000</td><td>12.000.000</td><td>12.000.000</td><td>12.000.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Chi phí hoạt động</td><td></td><td>3.600.000</td><td>3.600.000</td><td>3.600.000</td><td>3.600.000</td><td>3.600.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Lợi nhuận hoạt động</td><td></td><td>8.400.000</td><td>8.400.000</td><td>8.400.000</td><td>8.400.000</td><td>8.400.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Chi phí lãi vay</td><td></td><td>800.000</td><td>800.000</td><td>800.000</td><td>800.000</td><td>800.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td></td><td>7.600.000</td><td>7.600.000</td><td>7.600.000</td><td>7.600.000</td><td>7.600.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Thuế TNDN</td><td></td><td>2.660.000</td><td>2.660.000</td><td>2.660.000</td><td>2.660.000</td><td>2.660.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>LN sau thuế</td><td></td><td>4.940.000</td><td>4.940.000</td><td>4.940.000</td><td>4.940.000</td><td>4.940.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Thuế chuyển tiền</td><td></td><td>494.000</td><td>494.000</td><td>494.000</td><td>494.000</td><td>494.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Dòng tiền hoạt động</td><td></td><td>4.446.000</td><td>4.446.000</td><td>4.446.000</td><td>4.446.000</td><td>4.446.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Giá trị thanh lý sau thuế</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>20.000.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Trả vốn gốc</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8.000.000</td><td></td><td>0,1</td></tr><tr><td>Tổng CF chuyển về cty mẹ</td><td></td><td>4.446.000</td><td>4.446.000</td><td>4.446.000</td><td>4.446.000</td><td>16.446.000</td><td></td><td>0,2</td></tr><tr><td>tỷ giá</td><td>0,75</td><td>0,74</td><td>0,72</td><td>0,71</td><td>0,69</td><td>0,68</td><td></td><td>0,2</td></tr><tr><td>CF vào cty mẹ (USD)</td><td></td><td>3.267.810</td><td>3.202.454</td><td>3.138.405</td><td>3.075.637</td><td>11.149.411</td><td></td><td>0,2</td></tr><tr><td>Cty mẹ chi đầu tư</td><td>9.000.000</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,2</td></tr><tr><td>NCF</td><td>(9.000.000)</td><td>3.267.810</td><td>3.202.454</td><td>3.138.405</td><td>3.075.637</td><td>11.149.411</td><td></td><td>0,2</td></tr><tr><td>NPV</td><td>5.928.980,28</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,4</td></tr><tr><td>Kết luận --> thực hiện dự án</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>0,2</td></tr></table>							Giá trị đầu tư	15.000.000	USD					Điểm	4,0	Tỷ trọng vốn chủ sở hữu	60%							0,05	Tỷ trọng vốn vay	40%							0,05	Vay CAD lãi suất	10%	/năm						0,05	Lãi suất phi rủi ro (US)	6%							0,05	Beta	1,50							0,05	Lãi suất thị trường Mỹ	15%							0,05	Doanh thu ước tính mỗi năm	12.000.000	CAD/năm						0,05	Chi phí hoạt động	30%	/Doanh thu						0,05	Thuế suất thuế TNDN tại CA	35%							0,05	Thuế chuyển tiền	10%							0,05	Tỷ giá giao ngay CAD/USD	0,75							0,05	Dự kiến CAD mất giá	2%	/năm so với USD						0,05	Giá trị thanh lý sau thuế	20.000.000	CAD						0,05	Ke	19,50%							0,3	WACC	14,30%							0,3	Dòng tiền ước tính									Năm	-	1	2	3	4	5			Doanh thu ước tính		12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000		0,1	Chi phí hoạt động		3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000		0,1	Lợi nhuận hoạt động		8.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000		0,1	Chi phí lãi vay		800.000	800.000	800.000	800.000	800.000		0,1	Lợi nhuận trước thuế		7.600.000	7.600.000	7.600.000	7.600.000	7.600.000		0,1	Thuế TNDN		2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000		0,1	LN sau thuế		4.940.000	4.940.000	4.940.000	4.940.000	4.940.000		0,1	Thuế chuyển tiền		494.000	494.000	494.000	494.000	494.000		0,1	Dòng tiền hoạt động		4.446.000	4.446.000	4.446.000	4.446.000	4.446.000		0,1	Giá trị thanh lý sau thuế						20.000.000		0,1	Trả vốn gốc						8.000.000		0,1	Tổng CF chuyển về cty mẹ		4.446.000	4.446.000	4.446.000	4.446.000	16.446.000		0,2	tỷ giá	0,75	0,74	0,72	0,71	0,69	0,68		0,2	CF vào cty mẹ (USD)		3.267.810	3.202.454	3.138.405	3.075.637	11.149.411		0,2	Cty mẹ chi đầu tư	9.000.000							0,2	NCF	(9.000.000)	3.267.810	3.202.454	3.138.405	3.075.637	11.149.411		0,2	NPV	5.928.980,28							0,4	Kết luận --> thực hiện dự án								0,2	4,0	
Giá trị đầu tư	15.000.000	USD					Điểm	4,0																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Tỷ trọng vốn chủ sở hữu	60%							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Tỷ trọng vốn vay	40%							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Vay CAD lãi suất	10%	/năm						0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Lãi suất phi rủi ro (US)	6%							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Beta	1,50							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Lãi suất thị trường Mỹ	15%							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Doanh thu ước tính mỗi năm	12.000.000	CAD/năm						0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Chi phí hoạt động	30%	/Doanh thu						0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Thuế suất thuế TNDN tại CA	35%							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Thuế chuyển tiền	10%							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Tỷ giá giao ngay CAD/USD	0,75							0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Dự kiến CAD mất giá	2%	/năm so với USD						0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Giá trị thanh lý sau thuế	20.000.000	CAD						0,05																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Ke	19,50%							0,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
WACC	14,30%							0,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Dòng tiền ước tính																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
Năm	-	1	2	3	4	5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
Doanh thu ước tính		12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Chi phí hoạt động		3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000	3.600.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Lợi nhuận hoạt động		8.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000	8.400.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Chi phí lãi vay		800.000	800.000	800.000	800.000	800.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Lợi nhuận trước thuế		7.600.000	7.600.000	7.600.000	7.600.000	7.600.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Thuế TNDN		2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
LN sau thuế		4.940.000	4.940.000	4.940.000	4.940.000	4.940.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Thuế chuyển tiền		494.000	494.000	494.000	494.000	494.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Dòng tiền hoạt động		4.446.000	4.446.000	4.446.000	4.446.000	4.446.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Giá trị thanh lý sau thuế						20.000.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Trả vốn gốc						8.000.000		0,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Tổng CF chuyển về cty mẹ		4.446.000	4.446.000	4.446.000	4.446.000	16.446.000		0,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
tỷ giá	0,75	0,74	0,72	0,71	0,69	0,68		0,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
CF vào cty mẹ (USD)		3.267.810	3.202.454	3.138.405	3.075.637	11.149.411		0,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Cty mẹ chi đầu tư	9.000.000							0,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
NCF	(9.000.000)	3.267.810	3.202.454	3.138.405	3.075.637	11.149.411		0,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
NPV	5.928.980,28							0,4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
Kết luận --> thực hiện dự án								0,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
	Điểm tổng							10.0																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 12 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




ThS. Lê Thị Phương Loan

ThS. Lê Thị Phương Loan